

Số: 32/2026/QĐST-DS

A, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh Đ, sinh năm: 2003. Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã V, tỉnh An Giang

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp A, xã N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

- Ông Lộ Văn T, sinh năm 1982.

- Bà Huỳnh Thị Bích Liễu sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ H, ấp Đ, xã V, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn là ông Trần H yêu cầu bị đơn ông Lộ Văn T, bà Huỳnh Thị Bích L thanh toán tổng gốc và lãi 152.100.000 (một trăm năm mươi hai triệu đồng), trong đó gốc 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu

đồng), lãi 12.100.000 đồng (mười hai triệu một trăm nghìn đồng), yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nay bà Huỳnh Thị Bích L thống nhất trả số tiền 120.000.000 đồng (vì tiền hui hay tiền vay số lượng cũng bằng nhau) và tiền vay thế chấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số tiền 20.000.000 đồng. Bà L thống nhất trả theo cầu của đại diện ủy quyền của nguyên đơn số tiền vốn gốc là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), lãi 12.100.000 đồng (mười hai triệu một trăm nghìn đồng), tổng cộng 152.100.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu đồng). Trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lộ Văn T có đơn xin vắng mặt, sau án có hiệu lực ông T và bà L phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Huỳnh Thanh Đ số tiền tổng gốc và lãi 152.100.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu đồng), trong đó vốn gốc 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), lãi 12.100.000 đồng (mười hai triệu một trăm nghìn đồng).

Ông Huỳnh Thanh Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông T, bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 497845, sổ vào sổ cấp GCN: CS06543, do Sở nguyên và trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/8/2022, do đứng tên ông Lộ Văn T sử dụng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật sự năm 2015.

Trường hợp bị đơn có tài sản nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh An Giang phát mãi tài sản để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng 147 Bộ Luật tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.802.500 đồng (ba triệu tám trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng), mỗi bên chịu một nửa, ông Đ nộp 1.901.250 đồng (một triệu chín trăm lẻ một nghìn hai trăm năm mươi đồng), ông Đ được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 4.277.500 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm

đồng) theo biên lai thu số 206, ngày 13/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, ông Đ được nhận lại số tiền 2.326.250 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng). Ông Lộ Văn T, bà Huỳnh Thị Bích L phải nộp số tiền 1.901.250 đồng (một triệu chín trăm lẻ một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực T- An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm